

Số: 55 /2014/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ**  
**TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**I. Giới thiệu về tổ chức phát hành**

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**
2. Tên giao dịch: VPBank
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 043.9288869 Fax: 043.9288867  
Website: [www.vpb.com.vn](http://www.vpb.com.vn)
5. Mã chứng khoán: Không có
6. Vốn điều lệ hiện tại: 5.770.000.000.000 VND (Năm nghìn bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
7. Nơi mở tài khoản tiền gửi: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
Số hiệu tài khoản: 453100811
8. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
  - 8.1 Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100233583 do Sở KH &ĐT Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993, thay đổi lần thứ 28 ngày 16/12/2013.
  - 8.2 Giấy phép hoạt động
    - Quyết định số 150/QĐ-NH5 ngày 12/08/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho VPBank.
    - Quyết định số 186/QĐ-NH7 ngày 29/9/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cho phép VPBank được thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ bằng ngoại tệ.
    - Quyết định số 805/QĐ-NHNN ngày 21/04/2006 của Thống đốc NHNN VN về việc chấp thuận cho VPBank được phát hành và thanh toán thẻ.
    - Giấy xác nhận Cung ứng các dịch vụ ngoại hối số 3592/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN

- Giấy xác nhận Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế số 3593/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN
- Giấy xác nhận Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài số 10359/NHNN-TTGSNH ngày 30/12/2009 của Thống đốc NHNN VN.
- Quyết định số 2700/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
- Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 20/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung thêm nội dung hoạt động “nhận ủy thác và ủy thác cho vay”
- Quyết định số 1932/QĐ-NHNN ngày 21/09/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung nội dung hoạt động “đại lý bảo hiểm”.
- Quyết định số 2728/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung nội dung hoạt động “các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn”.

### 8.3 Ngành nghề kinh doanh chính.

Theo các quyết định về việc cấp giấy phép hoạt động nêu trên, các hoạt động ngân hàng chính của VPBank bao gồm:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam.
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước
- Vay vốn của Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng khác
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá
- Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng Nhà nước cho phép.
- Phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nội địa và quốc tế
- Các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định.
- Cung ứng các dịch vụ ngoại hối trong và ngoài nước theo quy định
- Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Nhận ủy thác và ủy thác cho vay



- Đại lý bảo hiểm.
- Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn

#### 8.4 Các sản phẩm dịch vụ chính

Các sản phẩm dịch vụ chính của VPBank bao gồm:

- Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân
  - Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm như tiết kiệm thường, tiết kiệm trả lãi trước, tiết kiệm tích lũy...
  - Tài khoản thanh toán
  - Phát hành và thanh toán thẻ các loại
  - Các sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân như: cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay du học, thấu chi tiêu dùng...
  - Các sản phẩm ngân hàng điện tử như internet banking, SMS banking.
  - Các sản phẩm tài chính cá nhân như chuyển tiền, kiểm đếm tiền, kiểm định tiền, chi trả kiều hối, chuyển tiền quốc tế...
- Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp
  - Sản phẩm tiền gửi thanh toán như tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không có kỳ hạn.
  - Thanh toán quốc tế như: nhờ thu, mở thư tín dụng, chuyển tiền ...
  - Các sản phẩm tín dụng như: bảo lãnh, cho vay tài trợ vốn lưu động, thấu chi doanh nghiệp, do vay các dự án tài chính nông thôn...
  - Các sản phẩm ngân hàng điện tử dành cho khách hàng doanh nghiệp.
  - Chuyển tiền thanh toán và các sản phẩm khác.
- Các sản phẩm dành cho các khách hàng là định chế tài chính và các tổ chức tín dụng khác.

#### 8.5 Tổng mức vốn kinh doanh

Tổng nguồn vốn của VPBank tại thời điểm 31/12/2013 là 114.875 triệu đồng

### II. Mục đích phát hành cổ phiếu:

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

### III. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông và tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phần
- Tổng số cổ phần: 577.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 577.000.000 cổ phần (bằng chữ: năm trăm bảy mươi bảy triệu cổ phần)
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có



7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 57.741.000 cổ phần (bằng chữ: năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi một cổ phần), trong đó:
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là: 54.988.400 cổ phần (năm mươi tư triệu chín trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm cổ phần)
  - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là: 2.752.600 cổ phần (hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm cổ phần)
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 577.410.000.000 VND (bằng chữ: năm trăm bảy mươi bảy tỷ bốn trăm mười triệu đồng chẵn), trong đó:
- Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 549.884.000.000 VND (năm trăm bốn mươi chín tỷ tám trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn)
  - Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là: 27.526.000.000 VND (Hai mươi bảy tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu đồng chẵn)
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): Tổng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm là 10,007%, trong đó:
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 9,53%
  - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 0,477%
10. Nguồn vốn: Tổng nguồn dùng để tăng vốn là 577.410.000.000 VND, trong đó
- Nguồn từ lợi nhuận năm 2012 còn lại chưa phân phối là 549.884.000.000 VND (năm trăm bốn mươi chín tỷ tám trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn)
  - Nguồn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 27.526.000.000 VND (Hai mươi bảy tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu đồng chẵn)
11. Ngày chốt danh sách cổ đông: 10/03/2014
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: phân phối hết phần cổ phiếu lẻ này vào Quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên, để tăng Vốn điều lệ lên chẵn 6.347.410 triệu đồng.

Nơi nhận

- Cổ đông Vpbank
- Đăng Website

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT VPBANK**



**Ngô Chí Dũng**